ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 653 /KH-UBND	*Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, kỹ năng số cơ bản trên không gian số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Triển khai Chương trình hành động số 286/CTr-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, kỹ năng số cơ bản trên không gian số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính thống, kịp thời, dễ hiểu và có khả năng áp dụng; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp biết tìm kiếm, nhận diện nguồn tin cậy, kiểm chứng và sử dụng thông tin phù hợp. Từng bước hình thành năng lực số theo hướng người dân biết sử dụng, tự thực hiện các thao tác số thiết yếu và tự bảo vệ trên môi trường số; doanh nghiệp biết lựa chọn, ứng dụng công cụ số phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Phổ cập kỹ năng sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu như VNeID, Hue-S, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử, chữ ký số, hóa đơn điện tử và công cụ trí tuệ nhân tạo ở mức cơ bản, an toàn.

c) Từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, địa bàn; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có kỹ năng số hạn chế, nông dân, tiểu thương, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

2. Yêu cầu

a) Triển khai Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu và lộ trình đề ra; gắn với các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn thành phố.

b) Nội dung hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng thực hành, khả năng ứng dụng vào đời sống, học tập, sản xuất, kinh doanh và sử dụng dịch vụ số; ưu tiên hỗ trợ nhóm yếu thế, người dân vùng khó khăn và các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao rõ rệt khả năng tiếp cận thông tin chính thống và mức độ phổ cập kỹ năng số cơ bản của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; hình thành xu hướng khai thác thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn, hiệu quả; góp phần phát triển công dân số, xã hội số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 70% người dân có kỹ năng số cơ bản theo khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản được cấp có thẩm quyền ban hành.

- 85% người dân tiếp cận nhận thức số, tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến kỹ năng số trên Hue-S.

- Trên 80% người dân trưởng thành (trên 15 tuổi) được tiếp cận, hướng dẫn kỹ năng số.

- 95% người dân có kỹ năng an toàn thông tin mạng.

- 95% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới gia đình có kết nối Internet.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 50.000 lượt người trong độ tuổi lao động trong giai đoạn 2026 - 2030.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin trên không gian số

a) Cập nhật, cung cấp kịp thời thông tin chính thống về chủ trương, chính sách, pháp luật, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính và các tiện ích số thiết yếu trên cổng, trang thông tin điện tử, Hue-S, nền tảng truyền hình số và các kênh truyền thông chính thống khác.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền tải thông tin, chú trọng tài liệu trực quan, video ngắn, ngôn ngữ dễ hiểu và hướng dẫn trực tiếp; tăng cường hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin số, nhất là các nhóm yếu thế và người dân ở địa bàn khó khăn.

c) Rà soát, nâng cao chất lượng nội dung thông tin trên các nền tảng số của cơ quan nhà nước; bảo đảm thông tin rõ ràng, thống nhất, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hình thành thói quen sử dụng môi trường số an toàn

a) Tuyên truyền về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, quyền và trách nhiệm của công dân trên không gian số; phổ biến các quy định về định danh điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, ứng xử văn minh và trách nhiệm khi cung cấp, chia sẻ thông tin trên mạng.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu như VNeID, Hue-S, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền

mặt, y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử, chữ ký số và các tiện ích số khác phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) Tăng cường truyền thông về phong trào "Bình dân học vụ số", các chương trình đào tạo kỹ năng số và mô hình ứng dụng số hiệu quả; khuyến khích người dân chủ động học tập, tự rèn luyện, chia sẻ kiến thức và hỗ trợ người thân sử dụng công nghệ số.

d) Phát huy hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, nền tảng số của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền; bảo đảm thông tin được truyền tải thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, nhóm dân cư.

3. Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản theo từng nhóm đối tượng

Thực hiện theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản ban hành tại Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số trên địa bàn thành phố Huế; việc đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện theo hướng dẫn kèm theo Quyết định và các quy định, hướng dẫn cập nhật của Trung ương. Với một số nội dung trọng tâm:

a) Đối với người dân: sử dụng thiết bị thông minh, kết nối Internet, các ứng dụng phổ biến như VNeID, Hue-S; tìm kiếm, kiểm chứng thông tin; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, học trực tuyến; quản lý danh tính số, thực hiện quy tắc ứng xử trên không gian mạng; bảo vệ thiết bị, dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến; sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo ở mức cơ bản, an toàn.

b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: áp dụng Khung kỹ năng số cơ bản dành cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; bổ sung các nội dung gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh: xây dựng hiện diện số (tên miền quốc gia ".vn", website, thư điện tử); hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến dành cho doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin.

(Chi tiết nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, bố trí trong dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số đang triển khai trên địa bàn thành phố; đồng thời huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Việc lập, phân bổ và sử dụng kinh phí bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp với các chương trình, nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; tổng hợp tình hình, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

b) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai các nội dung phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; cập nhật, hoàn thiện học liệu, chương trình đào tạo theo khung kỹ năng số và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) Quản lý, vận hành không gian học tập của thành phố trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; phối hợp cập nhật thông tin khóa học trên nền tảng "Bình dân học vụ số", Hue-S và các nền tảng số liên quan; hướng dẫn khai thác dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả theo thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn, bảo đảm người dân tiếp cận kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; chủ trì tuyên truyền Phong trào "Bình dân học vụ số" và các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

b) Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhằm phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới gia đình có kết nối Internet.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn người dân đủ điều kiện đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích được tích hợp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Phong trào "Bình dân học vụ số" theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và chức năng, nhiệm vụ của Công an thành phố; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thuộc lĩnh vực quản lý; lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số vào các chương trình, kế hoạch chuyên ngành phù hợp.

b) Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin, học liệu và hướng dẫn sử dụng dịch vụ số; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

c) Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ báo cáo theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; rà soát nhu cầu, xác định nhóm đối tượng ưu tiên và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh, tiểu thương, nông dân và các đối tượng liên quan.

b) Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, các điểm hỗ trợ xã hội số và tổ chức đoàn thể trong vận động người dân tham gia học tập, sử dụng các nền tảng số; tổ chức hướng dẫn trực tiếp, hỗ trợ thực hành và triển khai các mô hình ứng dụng số thiết thực tại địa phương.

c) Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các kênh truyền thông chính thống; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có kỹ năng số hạn chế và người dân ở địa bàn khó khăn.

d) Theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ và đột xuất báo cáo theo hướng dẫn, yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao hằng năm. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo kết quả hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Công an thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục I

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 653 /KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1.	Cung cấp, cập nhật thông tin chính sách, dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên các cổng, trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông chính thống.	Thông tin, chuyên mục, tài liệu hướng dẫn được cập nhật thường xuyên; thống kê lượt tiếp cận khi có dữ liệu.	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Sở Khoa học và Công nghệ.	Hằng năm (cập nhật thường xuyên)
2.	Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn, bảo đảm người dân tiếp cận kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; chủ trì tuyên truyền Phong trào "Bình dân học vụ số" và các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.	Thực hiện các hoạt động truyền thông theo kế hoạch; có tin, bài, chuyên mục, chương trình tuyên truyền hoặc các cuộc thi, sự kiện truyền thông và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Các sở, ban, ngành; - Các cơ quan thông tấn, báo chí; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm
3.	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng nền tảng truyền hình số quốc gia.	Tin, bài, chuyên mục, chương trình truyền thông và hoạt động phổ biến, hướng dẫn được triển khai.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan thông tấn, báo chí; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm (cập nhật thường xuyên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4.	Xây dựng, đăng tải và cập nhật chương trình, học liệu kỹ năng số cơ bản theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và phù hợp từng nhóm đối tượng.	Bộ chương trình, học liệu theo các nhóm đối tượng đăng tải trên Hue-S; triển khai học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số" của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Công an thành phố; - Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm (cập nhật thường xuyên)
5.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người có kỹ năng số hạn chế và người dân vùng khó khăn.	Các lớp tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến được tổ chức; nội dung và hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng	Ủy ban nhân dân các xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các sở, ban, ngành liên quan.	Hằng năm
6.	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn xây dựng hiện diện số, sử dụng tên miền quốc gia ".vn", website, thư điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán số và các nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Các lớp tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến được tổ chức; nội dung phù hợp với nhu cầu và hoạt động của từng nhóm đối tượng.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Ủy ban nhân dân các xã, phường; - Hiệp hội doanh nghiệp.	Hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
7.	Tổ chức đào tạo, hướng dẫn tiểu thương, nông dân và người dân ứng dụng công nghệ số, nền tảng mạng xã hội và các sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.	100% Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức ít nhất 01 lớp đào tạo, hướng dẫn tiểu thương, nông dân và người dân trong năm. Tối thiểu mỗi phường, xã có 01 mô hình chợ truyền thống hoặc cụm nông sản hoạt động hiệu quả trên môi trường số.	Ủy ban nhân dân các xã, phường.	- Sở Công Thương; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Công an thành phố.	Hằng năm
8.	Tiếp tục duy trì, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, các điểm hỗ trợ xã hội số trong vận động người dân tham gia học tập, sử dụng các nền tảng số.	- Các đợt, buổi hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình được tổ chức. - Mô hình, cách làm hiệu quả được tổng kết, nhân rộng.	Ủy ban nhân dân các xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Công an thành phố.	Thường xuyên
9.	Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đủ điều kiện đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích được tích hợp.	Tài liệu hướng dẫn; số buổi, đợt hướng dẫn; số người được hướng dẫn; kết quả hỗ trợ đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử được tổng hợp, báo cáo theo thẩm quyền.	Công an thành phố.	- Thành đoàn Huế; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
10.	Xây dựng nội dung, triển khai đào tạo nâng cao kỹ năng bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tội phạm mạng trên địa bàn.	Các lớp tập huấn, đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến được tổ chức.	Công an thành phố.	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm
11.	Tổ chức chia sẻ, hướng dẫn lại cho người dân, người lao động tại cộng đồng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp các nội dung kỹ năng số phù hợp.	Các buổi chia sẻ, tập huấn lại đối với nội dung phù hợp.	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Hằng năm
12.	Theo dõi, đôn đốc; tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ (nếu có).	Báo cáo hằng năm; tổng hợp dữ liệu theo dõi kết quả.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Hằng năm